

Số: **1739** QĐ-UBND

Yên Bái, ngày **04** tháng **10** năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận, công bố và thu hồi quyết định công nhận thôn (bản) đạt chuẩn nông thôn mới; thôn (bản) đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh Yên Bái giai đoạn 2021-2025

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg ngày 02 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận, công bố và thu hồi quyết định công nhận địa phương đạt chuẩn nông thôn mới, đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu và hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 126/TTr-SNN ngày 05 tháng 9 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận, công bố và thu hồi quyết định công nhận thôn (bản) đạt chuẩn nông thôn mới; thôn (bản) đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh Yên Bái giai đoạn 2021-2025.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành của tỉnh; Chánh Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: *mv*

- Như Điều 2;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Văn phòng Điều phối NTM TW;
- Chủ tịch, PCT TT UBND tỉnh;
- UBMTTQ và các đoàn thể CT-XH tỉnh;
- Đài PTTH tỉnh, Báo Yên Bái;
- Trung tâm Điều hành thông minh tỉnh;
- Chánh, Phó CVP (NLN) UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NLN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Huy Tuấn



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH YÊN BÁI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận, công bố và thu hồi quyết định công nhận thôn (bản) đạt chuẩn nông thôn mới; thôn (bản) đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh Yên Bái giai đoạn 2021-2025
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1739 QĐ-UBND ngày 04 tháng 10 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận, công bố và thu hồi quyết định công nhận thôn (bản) đạt chuẩn nông thôn mới (viết tắt là NTM); thôn (bản) đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh Yên Bái giai đoạn 2021-2025.

2. Quy định này áp dụng đối với: các thôn (bản) trên địa bàn tỉnh Yên Bái thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia (viết tắt là MTQG) xây dựng nông thôn mới; các cơ quan nhà nước, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan đến điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận, công bố và thu hồi quyết định công nhận thôn (bản) đạt chuẩn NTM; thôn (bản) đạt chuẩn NTM kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh Yên Bái giai đoạn 2021-2025; đối với các thôn (bản) thuộc các xã đã được công nhận xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu thì không thực hiện hồ sơ đề nghị xét công nhận thôn (bản) NTM kiểu mẫu.

Điều 2. Nguyên tắc thực hiện

1. Bảo đảm công khai, minh bạch, dân chủ, khách quan và phải có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

2. Việc xét, công nhận, công bố thôn (bản) đạt chuẩn NTM; thôn (bản) đạt chuẩn NTM kiểu mẫu phải được thực hiện thường xuyên, liên tục hằng năm, đảm bảo nguyên tắc công khai, dân chủ, minh bạch, đúng điều kiện, trình tự, thủ tục và phải có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

3. Việc xét, thu hồi quyết định công nhận thôn (bản) đạt chuẩn NTM; thôn (bản) đạt chuẩn NTM kiểu mẫu thực hiện theo quy định tại Điều 3, khoản 2 Điều 4 Chương I; Chương III Quy định này.

Điều 3. Thẩm quyền xét, công nhận và công bố

Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (*sau đây gọi chung là Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện*) công nhận, thu hồi quyết định công nhận thôn (*bản*) đạt chuẩn NTM; thôn (*bản*) đạt chuẩn NTM kiểu mẫu.

Điều 4. Điều kiện công nhận, thu hồi quyết định công nhận

1. Thôn (*bản*) được công nhận đạt chuẩn NTM, đạt chuẩn NTM kiểu mẫu khi:

a) Đáp ứng đầy đủ mức đạt chuẩn theo yêu cầu của: Bộ tiêu chí về thôn (*bản*) NTM và Bộ tiêu chí về thôn (*bản*) NTM kiểu mẫu tỉnh Yên Bái giai đoạn 2021-2025 theo Quyết định số 1217/QĐ-UBND ngày 25/7/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái;

b) Không có nợ đọng xây dựng cơ bản thuộc Chương trình MTQG xây dựng NTM trên địa bàn;

c) Có tỷ lệ hài lòng của người dân trên địa bàn đối với kết quả xây dựng NTM, NTM kiểu mẫu của thôn (*bản*) đáp ứng yêu cầu theo quy định.

2. Thôn (*bản*) đã được công nhận đạt chuẩn NTM, đạt chuẩn NTM kiểu mẫu bị thu hồi quyết định công nhận khi có từ 30% đến dưới 50% số tiêu chí thôn, bản (*trong đó có một trong các tiêu chí: Thu nhập; Môi trường và an toàn thực phẩm; Vệ sinh môi trường; Chất lượng môi trường sống; An ninh trật tự xã hội*) hoặc có từ 50% số tiêu chí thôn (*bản*) trở lên không đáp ứng mức đạt chuẩn theo yêu cầu của: Bộ tiêu chí về thôn (*bản*) NTM và Bộ tiêu chí về thôn (*bản*) NTM kiểu mẫu tỉnh Yên Bái giai đoạn 2021-2025 tại Quyết định số 1217/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái.

Chương II

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC, HỒ SƠ XÉT, CÔNG NHẬN VÀ CÔNG BỐ THÔN (BẢN) ĐẠT CHUẨN NTM; THÔN (BẢN) ĐẠT CHUẨN NTM KIỂU MẪU

Mục 1

TỔ CHỨC ĐÁNH GIÁ, LẤY Ý KIẾN, HOÀN THIỆN HỒ SƠ

Điều 5. Tổ chức đánh giá, lấy ý kiến

1. Thôn (*bản*) tổ chức xây dựng báo cáo kết quả thực hiện xây dựng NTM, NTM kiểu mẫu của thôn (*bản*); gửi báo cáo đề lấy ý kiến tham gia của Ban công tác Mặt trận thôn (*bản*); báo cáo được thông báo, công bố công khai tại nhà văn hóa thôn (*bản*) trong thời hạn 10 ngày để thông báo rộng rãi và tiếp nhận ý kiến góp ý của Nhân dân.

2. Thôn (*bản*) bổ sung hoàn thiện báo cáo kết quả thực hiện xây dựng NTM, NTM kiểu mẫu của thôn (*bản*) khi nhận được ý kiến tham gia (*nếu có*).

Điều 6. Hoàn thiện hồ sơ

1. Thôn (*bản*) tổ chức họp (*gồm các thành viên Ban phát triển thôn, bản*) thảo luận, bỏ phiếu đề nghị xét, công nhận thôn (*bản*) đạt chuẩn NTM, NTM kiểu mẫu; hoàn thiện hồ sơ khi kết quả ý kiến nhất trí của các đại biểu dự họp phải đạt từ 90% trở lên, trình Ủy ban nhân dân (*viết tắt là UBND*) cấp xã.

2. Hồ sơ đề nghị xét, công nhận thôn (*bản*) đạt chuẩn NTM; thôn (*bản*) đạt chuẩn NTM kiểu mẫu, thôn (*bản*) nộp trực tiếp để thẩm tra (*01 bộ hồ sơ*) và chịu trách nhiệm về toàn bộ thông tin, nội dung, số liệu trong hồ sơ, gồm:

a) Tờ trình của thôn (*bản*) đề nghị thẩm tra, xét, công nhận thôn (*bản*) đạt chuẩn NTM, NTM kiểu mẫu (*bản chính, theo Mẫu số 01 tại Phụ lục I kèm theo Quy định này*);

b) Biên bản cuộc họp của thôn (*bản*) đề nghị xét, công nhận thôn (*bản*) đạt chuẩn NTM, NTM kiểu mẫu (*bản chính, theo Mẫu số 06 tại Phụ lục I kèm theo Quy định này*);

c) Báo cáo của thôn (*bản*) về kết quả thực hiện xây dựng NTM, NTM kiểu mẫu của thôn, bản (*bản chính, theo Mẫu số 03, Mẫu số 04 kèm theo biểu chi tiết kết quả thực hiện các tiêu chí thôn, bản NTM, NTM kiểu mẫu tại Phụ lục I kèm theo Quy định này*);

d) Báo cáo của thôn (*bản*) về tổng hợp ý kiến tham gia của Ban công tác Mặt trận thôn (*bản*) đối với kết quả thực hiện xây dựng NTM, NTM kiểu mẫu của thôn, bản (*bản chính, theo Mẫu số 05 tại Phụ lục I kèm theo Quy định này*) (*nếu có*);

đ) Hình ảnh minh họa về kết quả thực hiện xây dựng NTM, NTM kiểu mẫu của thôn (*bản*).

3. Đơn vị tiếp nhận hồ sơ: UBND cấp xã.

Mục 2

TỔ CHỨC THẨM TRA, LẤY Ý KIẾN, HOÀN THIỆN HỒ SƠ

Điều 7. Tổ chức thẩm tra, lấy ý kiến

1. Trường hợp thôn (*bản*) chưa đủ điều kiện, hồ sơ chưa hợp lệ để đề nghị xét, công nhận thôn (*bản*) đạt chuẩn NTM, NTM kiểu mẫu, trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, UBND cấp xã trả lời bằng văn bản cho thôn (*bản*) và nêu rõ lý do.

2. UBND cấp xã tổ chức thẩm tra hồ sơ, đánh giá thực tế kết quả thực hiện xây dựng NTM, NTM kiểu mẫu đối với từng thôn (*bản*) đủ điều kiện để đề nghị xét, công nhận; xây dựng báo cáo kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt chuẩn NTM, NTM kiểu mẫu đối với từng thôn (*bản*); gửi báo cáo để lấy ý kiến tham gia của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã; thông

báo rộng rãi dự thảo báo cáo trên đài truyền thanh của xã; bổ sung hoàn thiện báo cáo đối với từng thôn (*bản*) khi nhận được ý kiến tham gia bằng văn bản của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã.

3. Mặt trận Tổ quốc cấp xã chủ trì, phối hợp với Ban công tác Mặt trận của thôn (*bản*) tiến hành lấy ý kiến sự hài lòng của người dân trên địa bàn thôn (*bản*) đối với việc đề nghị công nhận thôn (*bản*) đạt chuẩn NTM, NTM kiểu mẫu.

Điều 8. Hoàn thiện hồ sơ

1. UBND cấp xã tổ chức họp (*gồm các thành viên Ban quản lý NTM cấp xã, đại diện Ban phát triển các thôn, bản trên địa bàn xã*) thảo luận, bỏ phiếu đề nghị xét, công nhận thôn (*bản*) đạt chuẩn NTM, NTM kiểu mẫu đối với từng thôn (*bản*); hoàn thiện hồ sơ khi kết quả ý kiến nhất trí của các đại biểu dự họp phải đạt từ 90% trở lên, trình UBND cấp huyện.

2. Hồ sơ đề nghị xét, công nhận thôn (*bản*) đạt chuẩn NTM; thôn (*bản*) đạt chuẩn NTM kiểu mẫu, UBND cấp xã nộp trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện để thẩm định (*01 bộ hồ sơ*) và chịu trách nhiệm về toàn bộ thông tin, nội dung, số liệu trong hồ sơ, gồm:

a) Tờ trình của UBND cấp xã đề nghị thẩm định, xét, công nhận thôn (*bản*) đạt chuẩn NTM, NTM kiểu mẫu đối với từng thôn, bản (*bản chính, theo Mẫu số 02 tại Phụ lục I kèm theo Quy định này*);

b) Biên bản cuộc họp của UBND cấp xã đề nghị xét, công nhận thôn (*bản*) đạt chuẩn NTM, NTM kiểu mẫu đối với từng thôn, bản (*bản chính, theo Mẫu số 07 tại Phụ lục I kèm theo Quy định này*);

c) Báo cáo của UBND cấp xã về kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt chuẩn NTM, NTM kiểu mẫu đối với từng thôn, bản (*bản chính, theo Mẫu số 08, Mẫu số 09 kèm theo biểu chi tiết thẩm tra mức độ đạt chuẩn từng tiêu chí thôn, bản NTM, NTM kiểu mẫu tại Phụ lục I kèm theo Quy định này*);

d) Báo cáo của UBND cấp xã về tổng hợp ý kiến tham gia của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã đối với kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt chuẩn NTM, NTM kiểu mẫu đối với từng thôn, bản (*bản chính, theo Mẫu số 10 tại Phụ lục I kèm theo Quy định này*);

đ) Báo cáo của Mặt trận Tổ quốc cấp xã về kết quả lấy ý kiến sự hài lòng của người dân trên địa bàn thôn (*bản*) đối với việc đề nghị công nhận thôn (*bản*) đạt chuẩn NTM, NTM kiểu mẫu đối với từng thôn, bản (*bản chính*).

Kèm theo hồ sơ của thôn (*bản*) được quy định tại khoản 2 Điều 6 Chương II Quy định này.

3. Đơn vị tiếp nhận hồ sơ: Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cấp huyện (*Phòng kinh tế thị xã, thành phố*) hoặc Văn phòng Điều phối NTM cấp huyện.

Mục 3

TỔ CHỨC THẨM ĐỊNH, XÉT, CÔNG NHẬN VÀ CÔNG BỐ

Điều 9. Tổ chức thẩm định, công nhận

1. Trường hợp thôn (*bản*) chưa đủ điều kiện, hồ sơ chưa hợp lệ để đề nghị xét, công nhận thôn (*bản*) đạt chuẩn NTM, NTM kiểu mẫu, trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, UBND cấp huyện trả lời bằng văn bản cho UBND cấp xã và nêu rõ lý do.

2. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cấp huyện (*Phòng kinh tế thị xã, thành phố*) hoặc Văn phòng Điều phối NTM cấp huyện xây dựng báo cáo và báo cáo UBND cấp huyện về kết quả thẩm định hồ sơ và mức độ đạt chuẩn NTM, NTM kiểu mẫu đối với từng thôn (*bản*) đủ điều kiện để đề nghị xét, công nhận (*trên cơ sở báo cáo bằng văn bản của các phòng, ban chuyên môn cấp huyện đánh giá, xác nhận mức độ đạt chuẩn đối với các nội dung, tiêu chí được giao phụ trách*).

3. Chủ tịch UBND cấp huyện thành lập Hội đồng thẩm định xét, đề nghị công nhận thôn (*bản*) đạt chuẩn NTM, NTM kiểu mẫu (*gọi chung là Hội đồng thẩm định cấp huyện*), gồm đại diện lãnh đạo các phòng, ban chuyên môn cấp huyện có liên quan. Chủ tịch Hội đồng thẩm định cấp huyện là một lãnh đạo UBND cấp huyện phụ trách Chương trình MTQG xây dựng NTM trên địa bàn.

4. Hội đồng thẩm định cấp huyện tổ chức họp, thảo luận, bỏ phiếu xét, đề nghị công nhận thôn (*bản*) đạt chuẩn NTM, NTM kiểu mẫu đối với từng thôn, bản (*cuộc họp chỉ được tiến hành khi có từ 70% trở lên số thành viên Hội đồng thẩm định cấp huyện dự họp*). Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cấp huyện (*Phòng kinh tế thị xã, thành phố*) hoặc Văn phòng Điều phối NTM cấp huyện hoàn thiện hồ sơ khi kết quả ý kiến nhất trí của các thành viên Hội đồng thẩm định cấp huyện dự họp phải đạt từ 90% trở lên, trình Chủ tịch UBND cấp huyện.

5. Chủ tịch UBND cấp huyện xem xét, quyết định công nhận thôn (*bản*) đạt chuẩn NTM, NTM kiểu mẫu trên địa bàn.

6. Mẫu bằng công nhận thôn (*bản*) đạt chuẩn NTM, NTM kiểu mẫu (*theo Mẫu số 13 tại Phụ lục I kèm theo Quy định này*).

Điều 10. Công bố

1. Quyết định công nhận thôn (*bản*) đạt chuẩn NTM, NTM kiểu mẫu được công khai trên Trang Thông tin điện tử và các phương tiện thông tin đại chúng cấp huyện.

2. Chủ tịch UBND cấp xã công bố thôn (*bản*) đạt chuẩn NTM, NTM kiểu mẫu; thời hạn tổ chức công bố không quá 45 ngày kể từ ngày quyết định công nhận (trừ trường hợp địa phương thực hiện phong tỏa, giãn cách xã hội do phòng chống dịch bệnh, hoặc địa phương thực hiện khắc phục thiệt

hại do thiên tai). Việc tổ chức công bố thôn (bản) đạt chuẩn NTM, NTM kiểu mẫu do UBND cấp xã chủ trì thực hiện đảm bảo trang trọng, tiết kiệm, không phô trương.

Chương III

XÉT, THU HỒI QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THÔN (BẢN) ĐẠT CHUẨN NTM; THÔN (BẢN) ĐẠT CHUẨN NTM KIỂU MẪU

Mục 1

THỜI ĐIỂM THỰC HIỆN

Điều 11. Xét, thu hồi quyết định công nhận

1. Các thôn (*bản*) trên địa bàn tỉnh đã được công nhận đạt chuẩn NTM, đạt chuẩn NTM kiểu mẫu trước giai đoạn 2021 - 2025 để xảy ra các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 4 Chương I Quy định này: việc xét, thu hồi quyết định công nhận được thực hiện từ sau khi đủ 24 tháng kể từ thời điểm Quy định này có hiệu lực thi hành.

2. Các thôn (*bản*) trên địa bàn tỉnh đã được công nhận đạt chuẩn NTM, đạt chuẩn NTM kiểu mẫu giai đoạn 2021 - 2025 để xảy ra các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 4 Chương I Quy định này: việc xét, thu hồi quyết định công nhận được thực hiện từ sau khi đủ 30 tháng kể từ thời điểm Quy định này có hiệu lực thi hành.

Điều 12. Không thực hiện xét, thu hồi quyết định công nhận

Không thực hiện xét, thu hồi quyết định công nhận đối với các thôn (*bản*) trên địa bàn tỉnh quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 11 Chương III Quy định này khi trong năm hoặc năm trước liền kề năm xét, thu hồi quyết định công nhận, ở thôn (*bản*) bị thiệt hại nặng nề do thiên tai hoặc do dịch bệnh đối với cây trồng, vật nuôi, hoặc ở thôn (*bản*) thực hiện phong tỏa, giãn cách xã hội do phòng chống dịch bệnh. Thời điểm xét, thu hồi quyết định công nhận được tiếp tục thực hiện sau khi thôn (*bản*) xác nhận đã khắc phục xong hậu quả thiên tai, dịch bệnh.

Mục 2

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC, HỒ SƠ XÉT, THU HỒI QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THÔN (BẢN) ĐẠT CHUẨN NTM, NTM KIỂU MẪU

Tiểu mục 1

TỔ CHỨC ĐÁNH GIÁ, LẤY Ý KIẾN, HOÀN THIỆN HỒ SƠ

Điều 13. Tổ chức đánh giá, lấy ý kiến

1. UBND cấp xã tổ chức xây dựng báo cáo kết quả đánh giá mức độ không đạt chuẩn NTM, NTM kiểu mẫu đối với từng thôn (*bản*); gửi báo cáo đề

lấy ý kiến tham gia của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã; thôn (*bản*) trên địa bàn cấp xã bị đề nghị xét, thu hồi quyết định công nhận; báo cáo được công bố tại nhà văn hóa các thôn (*bản*) và trên đài truyền thanh của cấp xã trong thời hạn 10 ngày để thông báo rộng rãi đến Nhân dân.

2. UBND cấp xã bổ sung hoàn thiện báo cáo kết quả đánh giá mức độ không đạt chuẩn NTM, NTM kiểu mẫu đối với từng thôn (*bản*) khi nhận được ý kiến tham gia bằng văn bản của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã và thôn (*bản*) trên địa bàn cấp xã bị đề nghị xét, thu hồi quyết định công nhận.

Điều 14. Hoàn thiện hồ sơ

1. Hồ sơ đề nghị xét, thu hồi quyết định công nhận đối với từng thôn (*bản*) không đạt chuẩn NTM, NTM kiểu mẫu, UBND cấp xã nộp trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện để thẩm định (*01 bộ hồ sơ*) và chịu trách nhiệm về toàn bộ thông tin, nội dung, số liệu trong hồ sơ, gồm:

a) Báo cáo của UBND cấp xã về kết quả đánh giá mức độ không đạt chuẩn NTM, NTM kiểu mẫu đối với từng thôn, bản (*bản chính, theo Mẫu số 01, Mẫu số 02 kèm theo biểu chi tiết đánh giá mức độ không đạt chuẩn từng tiêu chí thôn (bản) NTM; thôn (bản) NTM kiểu mẫu tại Phụ lục II kèm theo Quy định này*);

b) Báo cáo của UBND cấp xã về tổng hợp ý kiến tham gia của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã; thôn (*bản*) bị đề nghị xét, thu hồi quyết định công nhận (*bản chính, theo Mẫu số 03 tại Phụ lục II kèm theo Quy định này*).

2. Đơn vị tiếp nhận hồ sơ: Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cấp huyện (*Phòng kinh tế thị xã, thành phố*) hoặc Văn phòng Điều phối NTM cấp huyện.

Tiểu mục 2

TỔ CHỨC THẨM ĐỊNH, XÉT, THU HỒI QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN

Điều 15. Tổ chức thẩm định, thu hồi quyết định công nhận

1. Trường hợp thôn (*bản*) chưa đủ điều kiện, hồ sơ chưa hợp lệ để đề nghị xét, thu hồi quyết định công nhận đạt chuẩn NTM, NTM kiểu mẫu thì UBND cấp huyện trả lời bằng văn bản cho UBND cấp xã và nêu rõ lý do, trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

2. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cấp huyện (*Phòng kinh tế thị xã, thành phố*) hoặc Văn phòng Điều phối NTM cấp huyện xây dựng báo cáo và báo cáo UBND cấp huyện về kết quả thẩm định hồ sơ và mức độ không đạt chuẩn NTM, NTM kiểu mẫu đối với từng thôn (*bản*) đủ điều kiện để đề nghị thu hồi quyết định công nhận (*trên cơ sở báo cáo bằng văn bản của các phòng, ban chuyên môn cấp huyện đánh giá, xác nhận mức độ không đạt chuẩn đối với các nội dung, tiêu chí được giao phụ trách*).

3. Chủ tịch UBND cấp huyện xem xét, quyết định thu hồi quyết định công nhận thôn (*bản*) đạt chuẩn NTM, đạt chuẩn NTM kiểu mẫu trên địa bàn theo đề nghị của Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cấp huyện (*Phòng kinh tế thị xã, thành phố*) hoặc Văn phòng Điều phối NTM cấp huyện; công khai trên Trang thông tin điện tử và các phương tiện thông tin đại chúng cấp huyện.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 16. Khen thưởng, kinh phí

1. Công tác khen thưởng thôn (*bản*) đạt chuẩn NTM, đạt chuẩn NTM kiểu mẫu được thực hiện theo quy định về thực hiện Phong trào thi đua “*Yên Bái chung sức xây dựng nông thôn mới*” giai đoạn 2021 - 2025; Nghị quyết số 78/2021/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Yên Bái Quy định mức thưởng của tỉnh đối với xã, thôn (*bản*) trong xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Yên Bái, giai đoạn 2021-2025 và quy định hiện hành.

2. Kinh phí thực hiện thẩm tra, thẩm định để xét, công nhận, thu hồi quyết định công nhận thôn (*bản*) đạt chuẩn NTM, đạt chuẩn NTM kiểu mẫu (*bao gồm: Họp, kiểm tra, khảo sát thực địa, tổ chức lấy ý kiến sự hài lòng của người dân...*) được bố trí từ nguồn vốn ngân sách Nhà nước giao các phòng, ban chuyên môn cấp huyện, cấp xã thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM hàng năm theo phân cấp quy định tại Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản quy định có liên quan.

Điều 17. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức

1. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cấp huyện (*Phòng kinh tế thị xã, thành phố*) hoặc Văn phòng Điều phối NTM cấp huyện:

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành của tỉnh, địa phương có liên quan nghiên cứu, chỉ đạo thí điểm thực hiện chuyển đổi số trong đánh giá, thẩm tra, thẩm định để đề nghị xét, công nhận và thu hồi quyết định công nhận đạt chuẩn NTM, đạt chuẩn NTM kiểu mẫu đối với một số đơn vị cấp xã để triển khai nhân rộng.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan theo dõi, kiểm tra, tổng hợp các khó khăn, vướng mắc, bất cập trong quá trình thực hiện quy định về điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận, công bố và thu hồi quyết định công nhận thôn (*bản*) đạt chuẩn nông thôn mới, đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu; kịp thời tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện, đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật và điều kiện thực tiễn.

c) Tiếp nhận hồ sơ và chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan hoàn thiện thủ tục, tham mưu thẩm định, trình Chủ tịch UBND cấp huyện xem xét,

quyết định công nhận và thu hồi quyết định công nhận thôn (*bản*) đạt chuẩn NTM, đạt chuẩn NTM kiểu mẫu theo đúng quy định.

2. Các phòng, ban chuyên môn cấp huyện liên quan: Phối hợp với Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cấp huyện (*Phòng kinh tế thị xã, thành phố*) hoặc Văn phòng Điều phối NTM cấp huyện thẩm định, trình Chủ tịch UBND cấp huyện xem xét, quyết định công nhận và thu hồi quyết định công nhận thôn (*bản*) đạt chuẩn NTM, đạt chuẩn NTM kiểu mẫu.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện hướng dẫn nội dung, cách thức, quy trình lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng NTM, NTM kiểu mẫu đối với thôn (*bản*); cơ quan, tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện đẩy mạnh chỉ đạo các tổ chức cấp dưới tích cực tham gia phản biện, góp ý kết quả thực hiện xây dựng thôn (*bản*) NTM, NTM kiểu mẫu ở địa phương.

4. UBND các huyện, thị xã, thành phố giao Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cấp huyện (*Phòng kinh tế thị xã, thành phố*) hoặc Văn phòng Điều phối NTM cấp huyện tiếp nhận hồ sơ và chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan: Hoàn thiện thủ tục, tham mưu giúp UBND cấp huyện thẩm định, trình Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định công nhận và thu hồi quyết định công nhận thôn (*bản*) đạt chuẩn NTM; thôn (*bản*) đạt chuẩn NTM kiểu mẫu.

Trong quá trình thực hiện Quy định này, nếu có vấn đề phát sinh hoặc khó khăn, vướng mắc, các địa phương gửi Văn bản kiến nghị về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh cho phù hợp.



Phụ lục I

CÁC MẪU HỒ SƠ XÉT, CÔNG NHẬN

(Kèm theo Quy định tại Quyết định số **1739/QĐ-UBND** ngày **04/10/2022** của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái)

Mẫu số 01	Tờ trình đề nghị thẩm tra, xét, công nhận thôn (bản) đạt chuẩn nông thôn mới/nông thôn mới kiểu mẫu (của thôn, bản).
Mẫu số 02	Tờ trình đề nghị thẩm định, xét, công nhận thôn (bản) đạt chuẩn nông thôn mới/nông thôn mới kiểu mẫu (của UBND cấp xã).
Mẫu số 03	Báo cáo kết quả thực hiện xây dựng thôn (bản) nông thôn mới (của thôn, bản).
Mẫu số 04	Báo cáo kết quả thực hiện xây dựng thôn (bản) nông thôn mới kiểu mẫu (của thôn, bản).
Mẫu số 05	Báo cáo tổng hợp ý kiến tham gia đối với kết quả thực hiện xây dựng thôn (bản) nông thôn mới/nông thôn mới kiểu mẫu (của Ban phát triển thôn, bản).
Mẫu số 06	Biên bản họp đề nghị xét, công nhận thôn (bản) đạt chuẩn nông thôn mới/nông thôn mới kiểu mẫu (của Ban phát triển thôn, bản).
Mẫu số 07	Biên bản họp đề nghị xét, công nhận thôn (bản) đạt chuẩn nông thôn mới/nông thôn mới kiểu mẫu (của UBND cấp xã).
Mẫu số 08	Báo cáo kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt chuẩn thôn (bản) nông thôn mới (của UBND cấp xã).
Mẫu số 09	Báo cáo kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt chuẩn thôn (bản) nông thôn mới kiểu mẫu (của UBND cấp xã).
Mẫu số 10	Báo cáo tổng hợp ý kiến tham gia đối với kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt chuẩn thôn (bản) nông thôn mới/nông thôn mới kiểu mẫu (của UBND cấp xã).
Mẫu số 11	Biểu tổng hợp danh sách các thôn (bản) đạt chuẩn nông thôn mới (của UBND cấp xã).
Mẫu số 12	Biểu tổng hợp danh sách các thôn (bản) đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu (của UBND cấp xã).
Mẫu số 13	Mẫu bằng công nhận thôn (bản) đạt chuẩn nông thôn mới, thôn (bản) đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu.

UBND XÃ.....
THÔN (BẢN).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 20.....

TỜ TRÌNH

Đề nghị thẩm tra, xét, công nhận thôn (bản) đạt chuẩn nông thôn mới/đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu năm

Kính gửi: Ủy ban nhân dân xã....., huyện/thị xã/thành phố.....

Căn cứ (các văn bản chỉ đạo có liên quan của Trung ương).

Căn cứ (các văn bản chỉ đạo có liên quan của địa phương).

Căn cứ Biên bản cuộc họp ngày/...../20..... của thôn (bản)..... đề nghị xét, công nhận thôn (bản) đạt chuẩn nông thôn mới/nông thôn mới kiểu mẫu năm

Thôn (bản) kính trình UBND xã..... thẩm tra, đề nghị xét công nhận thôn (bản) đạt chuẩn nông thôn mới/nông thôn mới kiểu mẫu.....

Hồ sơ kèm theo Tờ trình, gồm có:

1. Biên bản cuộc họp của Thôn (bản)..... đề nghị xét, công nhận thôn (bản)..... đạt chuẩn nông thôn mới/nông thôn mới kiểu mẫu năm..... (bản chính).

2. Báo cáo của thôn (bản)..... về kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới/nông thôn mới kiểu mẫu năm của thôn (bản) (bản chính, kèm theo biểu chi tiết kết quả thực hiện các tiêu chí thôn (bản) nông thôn mới/nông thôn mới kiểu mẫu).

3. Báo cáo của thôn (bản)..... tổng hợp ý kiến tham gia của Ban công tác Mặt trận thôn (bản) và Nhân dân trong thôn (bản) đối với kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới/nông thôn mới kiểu mẫu năm của thôn (bản) (bản chính).

4. Báo cáo của thôn (bản)..... về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong thực hiện xây dựng nông thôn mới/nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn thôn (bản)..... (bản chính).

5. Hình ảnh minh họa về kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới/nông thôn mới kiểu mẫu của thôn (bản).....

Kính đề nghị UBND xã, huyện/thị xã/thành phố xem xét, thẩm tra.

TM. THÔN (BẢN).....

TRƯỞNG THÔN

(Ký tên, ghi rõ họ tên)

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/TTTr-UBND

....., ngày tháng năm 20.....

TỜ TRÌNH

Đề nghị thẩm định, xét, công nhận thôn (bản) đạt chuẩn nông thôn mới/đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu năm

Kính gửi: Ủy ban nhân dân huyện/thị xã/thành phố.....

Căn cứ (các văn bản chỉ đạo có liên quan của Trung ương).

Căn cứ (các văn bản chỉ đạo có liên quan của địa phương).

Căn cứ Biên bản cuộc họp ngày/...../20..... của UBND xã đề nghị xét, công nhận thôn (bản) đạt chuẩn nông thôn mới/nông thôn mới kiểu mẫu năm

UBND xã kính trình UBND huyện/thị xã/thành phố thẩm định, xét công nhận thôn (bản) đạt chuẩn nông thôn mới/nông thôn mới kiểu mẫu năm

Hồ sơ kèm theo Tờ trình, gồm có:

1. Biên bản cuộc họp của UBND xã đề nghị xét, công nhận thôn (bản) đạt chuẩn nông thôn mới/nông thôn mới kiểu mẫu năm (bản chính).

2. Báo cáo của UBND xã về kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt chuẩn nông thôn mới/nông thôn mới kiểu mẫu năm đối với thôn (bản) (bản chính, kèm theo biểu chi tiết thẩm tra mức độ đạt từng tiêu chí thôn (bản) nông thôn mới/nông thôn mới kiểu mẫu đối với thôn, bản).

3. Báo cáo của UBND xã tổng hợp ý kiến tham gia của các cơ quan, tổ chức và nhân dân trên địa bàn xã đối với kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt chuẩn nông thôn mới/nông thôn mới kiểu mẫu năm đối với thôn (bản) (bản chính).

4. Báo cáo của Mặt trận Tổ quốc xã về kết quả lấy ý kiến sự hài lòng của người dân trên địa bàn thôn (bản) đối với việc công nhận thôn (bản) đạt chuẩn nông thôn mới/nông thôn mới kiểu mẫu năm (bản chính).

(Kèm theo hồ sơ của Thôn (bản) nộp để thẩm tra)

Kính đề nghị UBND huyện/thị xã/thành phố xem xét, thẩm định.

Nơi nhận:

- Như trên;
-
-
- Lưu: VT,

TM. UBND XÃ.....
CHỦ TỊCH

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

UBND XÃ.....
THÔN (BẢN).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 20.....

BÁO CÁO

**Kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới đến năm.....
của thôn (bản)....., xã....., huyện/thị xã/thành phố**

I. Đặc điểm tình hình chung

1. Nêu tổng quan về điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội của thôn (bản)
2. Thuận lợi
3. Khó khăn

II. Căn cứ triển khai thực hiện

Căn cứ các văn bản chỉ đạo có liên quan của Tỉnh, huyện, xã.

III. Kết quả chỉ đạo thực hiện xây dựng thôn (bản) nông thôn mới

1. Công tác chỉ đạo, điều hành
2. Công tác truyền thông, đào tạo, tập huấn
 - a) Công tác truyền thông.
 - b) Công tác đào tạo, tập huấn.
3. Công tác chỉ đạo phát triển sản xuất, ngành nghề, nâng cao thu nhập cho người dân
 - a) Công tác phát triển kinh tế nông thôn.
 - b) Công tác phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, ngành nghề nông thôn.
 - c) Kết quả nâng cao thu nhập, giảm nghèo cho người dân.
4. Kết quả huy động nguồn lực xây dựng thôn (bản) nông thôn mới
 Tổng kinh phí đã thực hiện: triệu đồng, trong đó:
 - Ngân sách trung ương: triệu đồng, chiếm%;
 - Ngân sách tỉnh: triệu đồng, chiếm%;
 - Ngân sách cấp huyện: triệu đồng, chiếm%;
 - Ngân sách xã: triệu đồng, chiếm%;
 - Vốn lồng ghép từ các chương trình, dự án: ... triệu đồng, chiếm%;
 - Vốn tín dụng: triệu đồng, chiếm%;
 - Doanh nghiệp: triệu đồng, chiếm%;
 - Nhân dân đóng góp: triệu đồng, chiếm%.
 - Vốn huy động khác (nếu có): triệu đồng, chiếm%.

IV. Kết quả thực hiện các tiêu chí thôn (bản) nông thôn mới

Tổng số tiêu chí thôn (bản) tổ chức tự đánh giá đạt chuẩn nông thôn mới theo quy định là/..... (tổng số) tiêu chí, đạt%, cụ thể (cần đánh giá cụ thể: khối lượng đã thực hiện hoàn thành/tổng khối lượng cần phải thực hiện, tỷ lệ (%) đạt chuẩn, mức độ đạt chuẩn đối với từng tiêu chí, chỉ tiêu):

1. Tiêu chí số về

a) Yêu cầu của tiêu chí:

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:

- Các nội dung đã thực hiện:

- Khối lượng đã thực hiện:

- Kinh phí đã thực hiện (nếu có): triệu đồng.

c) Tự đánh giá: Mức độ đạt tiêu chí (tự đánh giá trên cơ sở kết quả thực hiện so với yêu cầu mức đạt của tiêu chí).

n. Tiêu chí số về

a) Yêu cầu của tiêu chí:

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:

- Các nội dung đã thực hiện:

- Khối lượng đã thực hiện:

- Kinh phí đã thực hiện (nếu có): triệu đồng.

c) Tự đánh giá: Mức độ đạt tiêu chí (tự đánh giá trên cơ sở kết quả thực hiện so với yêu cầu mức đạt của tiêu chí).

V. Đánh giá chung

1. Những mặt đã làm được

2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

3. Bài học kinh nghiệm

VI. Kế hoạch nâng cao chất lượng các tiêu chí thôn (bản) nông thôn mới

1. Quan điểm

2. Mục tiêu

3. Nội dung, giải pháp

TM. BAN PHÁT TRIỂN THÔN (BẢN)
TRƯỞNG BAN

(ký tên, ghi rõ họ tên)

**BIỂU TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC TIÊU CHÍ
THÔN (BẢN) NÔNG THÔN MỚI ĐẾN NĂM.....**

của thôn (bản), xã, huyện/thị xã/thành phố

(Kèm theo Báo cáo kết quả xây dựng nông thôn mới năm.....của thôn, bản.....)

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Yêu cầu đạt chuẩn	Kết quả thực hiện	Kết quả tự đánh giá của thôn (bản)
1		1.1.			
		1.2.			
				
2		2.1.			
		2.2.			
				
...				

UBND XÃ.....
 THÔN (BẢN).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
 Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 20.....

BÁO CÁO

**Kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu đến năm.....
 của thôn (bản)....., xã....., huyện/thị xã/thành phố**

I. Đặc điểm tình hình chung

1. Nêu tổng quan về điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội của thôn (bản)
2. Thuận lợi
3. Khó khăn

II. Căn cứ triển khai thực hiện

Căn cứ các văn bản chỉ đạo có liên quan của Tỉnh, huyện, xã.

III. Kết quả chỉ đạo thực hiện xây dựng thôn (bản) nông thôn mới kiểu mẫu

1. Công tác chỉ đạo, điều hành
2. Công tác truyền thông, đào tạo, tập huấn
 - a) Công tác truyền thông.
 - b) Công tác đào tạo, tập huấn.
3. Công tác chỉ đạo phát triển sản xuất, ngành nghề, nâng cao thu nhập cho người dân
 - a) Công tác phát triển kinh tế nông thôn.
 - b) Công tác phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, ngành nghề nông thôn.
 - c) Kết quả nâng cao thu nhập, giảm nghèo cho người dân.
4. Kết quả huy động nguồn lực xây dựng thôn (bản) nông thôn mới kiểu mẫu

Tổng kinh phí đã thực hiện: triệu đồng, trong đó:

 - Ngân sách trung ương: triệu đồng, chiếm%;
 - Ngân sách tỉnh: triệu đồng, chiếm%;
 - Ngân sách cấp huyện: triệu đồng, chiếm%;
 - Ngân sách xã: triệu đồng, chiếm%;
 - Vốn lồng ghép từ các chương trình, dự án: ... triệu đồng, chiếm%;
 - Vốn tín dụng: triệu đồng, chiếm%;
 - Doanh nghiệp: triệu đồng, chiếm%;
 - Nhân dân đóng góp: triệu đồng, chiếm%.
 - Vốn huy động khác (nếu có): triệu đồng, chiếm%.

IV. Kết quả thực hiện các tiêu chí thôn (bản) nông thôn mới kiểu mẫu

1. Kết quả duy trì các tiêu chí thôn NTM

2. Kết quả thực hiện các tiêu chí thôn NTM kiểu mẫu

Tổng số tiêu chí thôn (bản) tổ chức tự đánh giá đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu theo quy định là/..... (tổng số) tiêu chí, đạt%, cụ thể (cần đánh giá cụ thể: khối lượng đã thực hiện hoàn thành/tổng khối lượng cần phải thực hiện, tỷ lệ (%) đạt chuẩn, mức độ đạt chuẩn đối với từng tiêu chí, chỉ tiêu):

2.1. Tiêu chí số về

a) Yêu cầu của tiêu chí:

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:

- Các nội dung đã thực hiện:

- Khối lượng đã thực hiện:

- Kinh phí đã thực hiện (nếu có): triệu đồng.

c) Tự đánh giá: Mức độ đạt tiêu chí (tự đánh giá trên cơ sở kết quả thực hiện so với yêu cầu mức đạt của tiêu chí).

2.n. Tiêu chí số về

a) Yêu cầu của tiêu chí:

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:

- Các nội dung đã thực hiện:

- Khối lượng đã thực hiện:

- Kinh phí đã thực hiện (nếu có): triệu đồng.

c) Tự đánh giá: Mức độ đạt tiêu chí (tự đánh giá trên cơ sở kết quả thực hiện so với yêu cầu mức đạt của tiêu chí).

V. Đánh giá chung

1. Những mặt đã làm được

2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

3. Bài học kinh nghiệm

VI. Kế hoạch nâng cao chất lượng các tiêu chí thôn (bản) nông thôn mới kiểu mẫu

1. Quan điểm

2. Mục tiêu

3. Nội dung, giải pháp

TM. BAN PHÁT TRIỂN THÔN (BẢN)
TRƯỞNG BAN

(ký tên, ghi rõ họ tên)

**BIỂU TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC TIÊU CHÍ
THÔN (BẢN) NÔNG THÔN MỚI KIỂU MẪU ĐẾN NĂM.....
của thôn (bản), xã, huyện/thị xã/thành phố**

(Kèm theo Báo cáo kết quả xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu năm... của thôn, bản...)

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Yêu cầu đạt chuẩn	Kết quả thực hiện	Kết quả tự đánh giá của thôn (bản)
1		1.1.			
		1.2.			
				
2		2.1.			
		2.2.			
				
...				

UBND XÃ.....
THÔN (BẢN).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 20.....

BÁO CÁO

Tổng hợp ý kiến tham gia đối với kết quả thực hiện xây dựng thôn (bản) nông thôn mới/nông thôn mới kiểu mẫu đến năm... trên địa bàn thôn (bản)...., xã....., huyện/thị xã/thành phố.....

I. Tóm tắt quá trình Ban phát triển thôn (bản) chức lấy ý kiến tham gia

-
-

II. Tổng hợp ý kiến tham gia đối với kết quả thực hiện xây dựng thôn (bản) nông thôn mới/nông thôn mới kiểu mẫu năm trên địa bàn thôn (bản)

1. Ý kiến tham gia của Ban công tác Mặt trận thôn (bản)

- Hình thức tham gia ý kiến:
- Ý kiến tham gia:
- Đề xuất, kiến nghị (nếu có):

2. Ý kiến tham gia của các tổ chức khác trên địa bàn thôn, bản (các tổ chức xã hội, doanh nghiệp, hợp tác xã,...)

- Hình thức tham gia ý kiến:
- Ý kiến tham gia:
- Đề xuất, kiến nghị (nếu có):

3. Ý kiến tham gia của nhân dân trên địa bàn thôn (bản)

- Ý kiến tham gia:
- Đề xuất, kiến nghị (nếu có):

III. Kết quả tiếp thu ý kiến tham gia, giải trình của Ban phát triển thôn (bản)

-
-

**TM. BAN PHÁT TRIỂN THÔN (BẢN)
TRƯỞNG BAN**

(ký tên, ghi rõ họ tên)

UBND XÃ.....
THÔN (BẢN).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 20.....

BIÊN BẢN

**Họp đề nghị xét, công nhận thôn (bản)
đạt chuẩn nông thôn mới/nông thôn mới kiểu mẫu năm ...**

Căn cứ (các văn bản chỉ đạo có liên quan của Tỉnh);

Căn cứ (các văn bản chỉ đạo có liên quan của cấp huyện);

Căn cứ Báo cáo của Ban phát triển thôn (bản), ngày /..... /..... về tổng hợp ý kiến tham gia đối với kết quả thực hiện xây dựng thôn (bản) nông thôn mới/thôn (bản) nông thôn mới kiểu mẫu năm của thôn (bản).

Căn cứ Báo cáo của Ban phát triển thôn (bản), ngày /..... /..... về kết quả thực hiện xây dựng thôn (bản) nông thôn mới/thôn (bản) nông thôn mới kiểu mẫu năm của thôn (bản).

Hôm nay, vào hồi giờ phút ngày /..... /..... tại nhà văn hóa thôn (bản), xã, huyện/thị xã/thành phố tổ chức họp đề nghị xét, công nhận thôn (bản) đạt chuẩn nông thôn mới/nông thôn mới kiểu mẫu năm, cụ thể như sau:

I. THÀNH PHẦN THAM DỰ CUỘC HỌP, GỒM CÓ:

- Ông (bà): - Chức vụ, đơn vị công tác - Chủ trì cuộc họp;
- Ông (bà): - Chức vụ, đơn vị công tác;
-
- Ông (bà): - Chức vụ, đơn vị công tác - Thư ký cuộc họp.

II. NỘI DUNG CUỘC HỌP

1. Ban phát triển thôn (bản) báo cáo kết quả: Tự đánh giá kết quả thực hiện xây dựng thôn (bản) nông thôn mới/nông thôn mới kiểu mẫu của thôn (bản); tổng hợp ý kiến tham gia đối với kết quả thực hiện xây dựng thôn (bản) nông thôn mới/thôn (bản) nông thôn mới kiểu mẫu của thôn (bản).

2. Ý kiến phát biểu thảo luận của các thành viên tham dự cuộc họp về đề nghị, xét công nhận thôn (bản)..... đạt chuẩn nông thôn mới/nông thôn mới kiểu mẫu năm, cụ thể như sau:

-

3. Kết quả bỏ phiếu: Số thành viên tham dự cuộc họp nhất trí đề nghị xét, công nhận thôn (bản) đạt chuẩn nông thôn mới/nông thôn mới kiểu mẫu năm là/tổng số thành viên tham dự cuộc họp, đạt%.

Biên bản kết thúc hội giờ phút ngày/...../....., đã thông qua cho các thành viên tham dự cuộc họp cùng nghe và nhất trí%.

Biên bản này được lập thành..... bản có giá trị pháp lý như nhau: Ban phát triển thôn (bản) lưu bản; để làm hồ sơ đề nghị xét, công nhận thôn (bản) đạt chuẩn nông thôn mới/nông thôn mới kiểu mẫu gửi UBND xã..... bản.

THƯ KÝ CUỘC HỌP

(Ký, ghi rõ họ tên)

CHỦ TRÌ CUỘC HỌP

(Ký tên, ghi rõ họ tên)

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 20.....

BIÊN BẢN

**Họp đề nghị xét, công nhận thôn (bản).....
đạt chuẩn nông thôn mới/nông thôn mới kiểu mẫu năm ...**

Căn cứ (các văn bản chỉ đạo có liên quan của Tỉnh);

Căn cứ (các văn bản chỉ đạo có liên quan của cấp huyện);

Căn cứ Báo cáo số ngày /..... /..... của UBND xã về tổng hợp ý kiến tham gia đối với kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt chuẩn nông thôn mới/nông thôn mới kiểu mẫu năm đối với thôn (bản).....

Căn cứ Báo cáo số ngày /..... /..... của UBND xã về kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt chuẩn nông thôn mới/nông thôn mới kiểu mẫu năm đối với thôn (bản)

Hôm nay, vào hồi giờ phút ngày /..... /..... tại, UBND xã tổ chức họp đề nghị xét, công nhận thôn (bản) đạt chuẩn nông thôn mới/nông thôn mới kiểu mẫu năm, cụ thể như sau:

I. THÀNH PHẦN THAM GIA CUỘC HỌP, GỒM CÓ:

- Ông (bà): - Chức vụ, đơn vị công tác - Chủ trì cuộc họp;

- Ông (bà): - Chức vụ, đơn vị công tác;

-

- Ông (bà): - Chức vụ, đơn vị công tác - Thư ký cuộc họp.

II. NỘI DUNG CUỘC HỌP

1. UBND xã..... trình bày Báo cáo: Kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt chuẩn nông thôn mới/nông thôn mới kiểu mẫu năm đối với thôn (bản); tổng hợp ý kiến tham gia đối với kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt chuẩn nông thôn mới/nông thôn mới kiểu mẫu năm đối với thôn (bản)

2. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã trình bày Báo cáo kết quả lấy ý kiến sự hài lòng của người dân trên địa bàn thôn (bản) đối với việc công nhận thôn (bản) đạt chuẩn nông thôn mới/nông thôn mới kiểu mẫu năm

3. Ý kiến phát biểu thảo luận của các thành viên tham dự cuộc họp về đề nghị xét, công nhận thôn (bản) đạt chuẩn nông thôn mới/nông thôn mới kiểu mẫu năm, cụ thể như sau:

-

-

4. Kết quả bỏ phiếu: Số thành viên tham dự cuộc họp nhất trí đề nghị xét, công nhận thôn (bản) đạt chuẩn nông thôn mới/nông thôn mới kiểu mẫu năm là/tổng số thành viên tham dự cuộc họp, đạt%.

Biên bản kết thúc hội giờ phút ngày/...../....., đã thông qua cho các thành viên tham dự cuộc họp cùng nghe và nhất trí%.

Biên bản này được lập thànhbản có giá trị pháp lý như nhau: UBND xã lưu bản; để làm hồ sơ đề nghị xét, công nhận thôn (bản) đạt chuẩn nông thôn mới/nông thôn mới kiểu mẫu gửi UBND huyện/thị xã/thành phố bản.

THƯ KÝ CUỘC HỌP

(Ký, ghi rõ họ tên)

CHỦ TRÌ CUỘC HỌP

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/BC-UBND

....., ngày tháng năm 20.....

BÁO CÁO

**Kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt chuẩn nông thôn mới năm
đối với thôn (bản), xã....., huyện/thị xã/TP**

Căn cứ (các văn bản chỉ đạo có liên quan của Tỉnh);

Căn cứ (các văn bản chỉ đạo có liên quan của cấp huyện);

Căn cứ đề nghị của Ban phát triển thôn (bản)..... tại Tờ trình ngày/...../..... về việc thẩm tra, đề nghị xét, công nhận thôn (bản) đạt chuẩn nông thôn mới năm.....

Căn cứ kết quả thẩm tra, đánh giá cụ thể thực tế xây dựng thôn (bản) nông thôn mới trên địa bàn thôn (bản), UBND xã..... báo cáo kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt chuẩn thôn (bản) nông thôn mới năm..... đối với thôn (bản), cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ THẨM TRA

Thời gian thẩm tra (từ ngày/...../..... đến ngày/...../.....):

1. Về hồ sơ
2. Về kết quả chỉ đạo thực hiện xây dựng thôn (bản) nông thôn mới
3. Về kết quả thực hiện và mức độ đạt chuẩn các tiêu chí thôn (bản) nông thôn mới (*cần đánh giá từng chỉ tiêu, tiêu chí cụ thể*)

3.1. Tiêu chí số về

a) Yêu cầu của tiêu chí:

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:

- Các nội dung đã thực hiện:

- Khối lượng thực hiện:

- Kinh phí đã thực hiện (nếu có): triệu đồng.

c) Đánh giá: Mức độ đạt tiêu chí (*đánh giá trên cơ sở kết quả thực hiện so với yêu cầu mức đạt của tiêu chí*).

3.n. Tiêu chí số về

a) Yêu cầu của tiêu chí:

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:

- Các nội dung đã thực hiện:

- Khối lượng thực hiện:

- Kinh phí đã thực hiện (nếu có): triệu đồng.

c) Đánh giá: Mức độ đạt tiêu chí (đánh giá trên cơ sở kết quả thực hiện so với yêu cầu mức đạt của tiêu chí).

4. Về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong thực hiện xây dựng thôn (bản) nông thôn mới

-

5. Về kế hoạch nâng cao chất lượng các tiêu chí thôn (bản) nông thôn mới

-

II. KẾT LUẬN

1. Về hồ sơ

2. Về kết quả thực hiện và mức độ đạt chuẩn các tiêu chí thôn (bản) nông thôn mới

- Tổng số tiêu chí nông thôn mới của thôn (bản) đã được UBND xã thẩm tra đạt chuẩn nông thôn mới tính đến thời điểm thẩm tra là:/15 tiêu chí, đạt%.

-

3. Về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong thực hiện xây dựng thôn (bản) nông thôn mới

-

-

III. KIẾN NGHỊ

1.

n.

TM. UBND XÃ.....

CHỦ TỊCH

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Nơi nhận:

-

-

- Lưu: VT,

**BIỂU TỔNG HỢP KẾT QUẢ THẨM TRA MỨC ĐỘ ĐẠT CHUẨN CÁC
TIÊU CHÍ THÔN (BẢN) NÔNG THÔN MỚI ĐẾN NĂM.....
đối với thôn (bản), xã....., huyện/thị xã/thành phố**

*(Kèm theo Báo cáo số .../BC-UBND ngày.... tháng.... năm 20....
của UBND xã*)

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Tiêu chuẩn đạt chuẩn	Kết quả tự đánh giá của thôn (bản)	Kết quả thẩm tra của xã
1		1.1.			
		1.2.			
				
2		2.1.			
		2.2.			
				
....				

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/BC-UBND

....., ngày tháng năm 20.....

BÁO CÁO

Kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu năm đối với thôn (bản), xã....., huyện/thị xã/TP

Căn cứ (các văn bản chỉ đạo có liên quan của Tỉnh);

Căn cứ (các văn bản chỉ đạo có liên quan của cấp huyện);

Căn cứ đề nghị của Ban phát triển thôn (bản)..... tại Tờ trình ngày/...../..... về việc thẩm tra, đề nghị xét, công nhận thôn (bản) đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu năm.....

Căn cứ kết quả thẩm tra, đánh giá cụ thể thực tế xây dựng thôn (bản) nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn thôn (bản), UBND xã..... báo cáo kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt chuẩn thôn (bản) nông thôn mới kiểu mẫu năm..... đối với thôn (bản), cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ THẨM TRA

Thời gian thẩm tra (từ ngày/...../..... đến ngày/...../.....):

1. Về hồ sơ
2. Về kết quả chỉ đạo thực hiện xây dựng thôn (bản) nông thôn mới kiểu mẫu
3. Kết quả duy trì các tiêu chí thôn NTM
4. Về kết quả thực hiện và mức độ đạt chuẩn các tiêu chí thôn (bản) nông thôn mới kiểu mẫu (*cần đánh giá từng chỉ tiêu, tiêu chí cụ thể*)
 - 4.1. Tiêu chí số về:
 - a) Yêu cầu của tiêu chí:
 - b) Kết quả thực hiện tiêu chí:
 - Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:
 - Các nội dung đã thực hiện:
 - Khối lượng thực hiện:
 - Kinh phí đã thực hiện (nếu có): triệu đồng.
 - c) Đánh giá: Mức độ đạt tiêu chí (*đánh giá trên cơ sở kết quả thực hiện so với yêu cầu mức đạt của tiêu chí*).
 - 4.n. Tiêu chí số về

a) Yêu cầu của tiêu chí:

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:

- Các nội dung đã thực hiện:

- Khối lượng thực hiện:

- Kinh phí đã thực hiện (nếu có): triệu đồng.

c) Đánh giá: Mức độ đạt tiêu chí (đánh giá trên cơ sở kết quả thực hiện so với yêu cầu mức đạt của tiêu chí).

5. Về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong thực hiện xây dựng thôn (bản) nông thôn mới kiểu mẫu

-

6. Về kế hoạch nâng cao chất lượng các tiêu chí thôn (bản) nông thôn mới kiểu mẫu

-

II. KẾT LUẬN

1. Về hồ sơ

2. Về kết quả thực hiện và mức độ đạt chuẩn các tiêu chí thôn (bản) nông thôn mới kiểu mẫu

- Tổng số tiêu chí nông thôn mới kiểu mẫu của thôn (bản) đã được UBND xã thẩm tra đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu tính đến thời điểm thẩm tra là:/17 tiêu chí, đạt%.

-

3. Về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong thực hiện xây dựng thôn (bản) nông thôn mới kiểu mẫu

-

-

III. KIẾN NGHỊ

1.

n.

TM. UBND XÃ.....

CHỦ TỊCH

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Nơi nhận:

-

-

- Lưu: VT,

**BIỂU TỔNG HỢP KẾT QUẢ THẨM TRA MỨC ĐỘ ĐẠT CHUẨN CÁC
TIÊU CHÍ THÔN (BẢN) NÔNG THÔN MỚI KIỂU MẪU ĐẾN NĂM.....
đối với thôn (bản), xã....., huyện/thị xã/thành phố**

*(Kèm theo Báo cáo số .../BC-UBND ngày... tháng... năm 20....
của UBND xã))*

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Tiêu chuẩn đạt chuẩn	Kết quả tự đánh giá của thôn (bản)	Kết quả thẩm tra của xã
1		1.1.			
		1.2.			
				
2		2.1.			
		2.2.			
				
....				

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/BC-UBND

..., ngày ... tháng ... năm 20...

BÁO CÁO

Tổng hợp ý kiến tham gia đối với kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt chuẩn thôn (bản) nông thôn mới/thôn (bản) nông thôn mới kiểu mẫu năm.... đối với thôn (bản)....., xã....., huyện/thị xã/TP.....

I. Tóm tắt quá trình UBND xã..... tổ chức lấy ý kiến tham gia

-
-

II. Tổng hợp ý kiến tham gia đối với kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt chuẩn thôn (bản) nông thôn mới/thôn (bản) nông thôn mới kiểu mẫu năm..... đối với thôn (bản).....

1. Ý kiến tham gia của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội của xã.....

- Hình thức tham gia ý kiến:
- Ý kiến tham gia:
- Đề xuất, kiến nghị (nếu có):

2. Ý kiến tham gia của các đơn vị, tổ chức khác trên địa bàn xã (tên đơn vị, tổ chức:

- Hình thức tham gia ý kiến:
- Ý kiến tham gia:
- Đề xuất, kiến nghị (nếu có):

3. Ý kiến tham gia của nhân dân trên địa bàn xã.....

- Ý kiến tham gia:
- Đề xuất, kiến nghị (nếu có):

III. Kết quả tiếp thu ý kiến tham gia, giải trình của UBND xã.....

-
-

Nơi nhận:

-
-
-
- Lưu: VT,

TM. UBND XÃ.....
CHỦ TỊCH
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày... tháng... năm 20...

**TỔNG HỢP DANH SÁCH
CÁC THÔN (BẢN) ĐẠT CHUẨN NÔNG THÔN MỚI
(thuộc xã....., huyện/thị xã/thành phố.....)**

TT	Tên thôn (bản) đã đạt chuẩn nông thôn mới	Năm được công nhận	Số, ký hiệu, ngày tháng năm của Quyết định công nhận	Cấp ban hành Quyết định	Trích yếu nội dung Quyết định	Năm công bố thôn (bản) đạt chuẩn NTM	Ghi chú
1	Thôn (bản)						
2	Thôn (bản)						
...	Thôn (bản)						
	Tổng số: thôn (bản) đạt chuẩn/tổng số thôn (bản) thuộc xã, đạt%						

NGƯỜI LẬP DANH SÁCH
(Ký, ghi rõ họ tên)

TM. UBND XÃ.....
CHỦ TỊCH
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày... tháng... năm 20...

**TỔNG HỢP DANH SÁCH
CÁC THÔN (BẢN) ĐẠT CHUẨN NÔNG THÔN MỚI KIỂU MẪU
(thuộc xã....., huyện/thị xã/thành phố.....)**

TT	Tên thôn (bản) đã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu	Năm được công nhận	Số, ký hiệu, ngày tháng năm của Quyết định công nhận	Cấp ban hành Quyết định	Trích yếu nội dung Quyết định	Năm công bố thôn (bản) đạt chuẩn NTM kiểu mẫu	Ghi chú
1	Thôn (bản)						
2	Thôn (bản)						
...	Thôn (bản)						
	Tổng số: thôn (bản) đạt chuẩn/tổng số thôn (bản) thuộc xã, đạt%						

NGƯỜI LẬP DANH SÁCH
(Ký, ghi rõ họ tên)

TM. UBND XÃ.....
CHỦ TỊCH
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

MẪU BẢNG CÔNG NHẬN THÔN (BẢN) ĐẠT CHUẨN NÔNG THÔN MỚI, THÔN (BẢN) ĐẠT CHUẨN NÔNG THÔN MỚI KIỂU MẪU

(Quốc huy)	
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM	
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc	
<hr/>	
CHỦ TỊCH	
ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN	
 CÔNG NHẬN 	
THÔN (BẢN)....., XÃ....., HUYỆN/THỊ XÃ/THÀNH PHỐ.....	
<i>Đạt chuẩn nông thôn mới/nông thôn mới kiểu mẫu năm.....</i>	
<i>Quyết định số:...../QĐ-UBND</i>	<i>....., ngày... tháng... năm...</i>
<i>Ngày...../.../...</i>	CHỦ TỊCH

Yêu cầu đối với Mẫu số 13:

1. Hình thức:
 - a) Chính giữa phía trên là Quốc huy nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
 - b) Đường diềm, bên ngoài đường diềm được trang trí bằng các họa tiết hoa văn.
2. Nội dung viết trong bảng công nhận:
 - a) Dòng thứ nhất: Quốc hiệu: “CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM” được trình bày bằng chữ in hoa, phong chữ “Times New Roman”, cỡ chữ 15, kiểu chữ đứng, đậm, màu đen.
 - b) Dòng thứ hai: Tiêu ngữ: “Độc lập - Tự do - Hạnh phúc” được trình bày bằng chữ in thường, phong chữ “Times New Roman”, cỡ chữ 16, kiểu chữ đứng, đậm, màu đen và ở liền phía dưới Quốc hiệu; chữ cái đầu của các cụm từ được

viết hoa, giữa các cụm từ có gạch nối, có cách chữ; phía dưới có đường kẻ ngang, nét liền, có độ dài bằng độ dài của dòng chữ.

c) Dòng thứ ba, thứ tư: Ghi tách làm hai dòng “CHỦ TỊCH” và “ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN” được trình bày bằng chữ in hoa, phong chữ “Times New Roman”, cỡ chữ 26 cho dòng trên và cỡ chữ 20 cho dòng dưới, kiểu chữ đứng, đậm, màu đỏ.

d) Dòng thứ năm: “CÔNG NHẬN” được trình bày bằng chữ in hoa, phong chữ “Times New Roman”, cỡ chữ 24, kiểu chữ đứng, đậm, màu đen.

đ) Dòng thứ sáu: Ghi tên THÔN (BẢN)....., XÃ....., HUYỆN/THỊ XÃ/THÀNH PHỐ..... được trình bày bằng chữ in hoa, phong chữ “Times New Roman”, cỡ chữ căn chỉnh cho phù hợp, kiểu chữ đứng, đậm, màu đen.

e) Dòng thứ bảy: “Đạt chuẩn nông thôn mới năm.....”, hoặc “Đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu năm.....” được trình bày bằng chữ in thường, phong chữ “Times New Roman”, cỡ chữ căn chỉnh cho phù hợp, kiểu chữ nghiêng, đậm, màu đen.

g) Phía dưới bên phải in hai dòng chữ:

- “....., ngày..... tháng..... năm.....” được trình bày bằng chữ in thường, phong chữ “Times New Roman”, cỡ chữ 15, kiểu chữ nghiêng, đậm, màu đen.

- “CHỦ TỊCH” được trình bày bằng chữ in hoa, phong chữ “Times New Roman”, cỡ chữ 14, kiểu chữ đứng, đậm, màu đen.

h) Phía dưới bên trái in hai dòng chữ:

- “Quyết định số...../QĐ-UBND”.

- “Ngày.....tháng.....năm.....”.

Ghi theo số, ngày, tháng, năm ban hành quyết định; chữ của hai dòng được trình bày bằng chữ in thường, phong chữ “Times New Roman”, cỡ chữ 14, kiểu chữ nghiêng, đậm, màu đen.

3. Chất liệu, kích cỡ, hình nền:

a) Bảng được in trên giấy trắng định lượng 150 - 250 gram/m².

b) Kích thước dài 420 mm, rộng 297 mm, đường trang trí hoa văn dài 360 mm, rộng 237 mm.

c) Hình nền:

Bảng công nhận thôn (bản): sử dụng họa tiết vân mây, chính giữa là hình cánh sen cách điệu, viền xanh, khung đỏ.

Phụ lục II
CÁC MẪU HỒ SƠ XÉT, THU HỒI QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN
(Kèm theo Quy định tại Quyết định số ~~139~~ 139/QĐ-UBND ngày 04/10/2022
của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái)

Mẫu số 01	Báo cáo kết quả đánh giá mức độ không đạt chuẩn thôn (bản) nông thôn mới (của UBND cấp xã).
Mẫu số 02	Báo cáo kết quả đánh giá mức độ không đạt chuẩn thôn (bản) nông thôn mới kiểu mẫu (của UBND cấp xã).
Mẫu số 03	Báo cáo tổng hợp ý kiến tham gia đối với kết quả đánh giá mức độ không đạt chuẩn thôn (bản) nông thôn mới/nông thôn mới kiểu mẫu (của UBND cấp xã).
Mẫu số 04	Tổng hợp danh sách các thôn (bản) bị thu hồi quyết định công nhận đạt chuẩn nông thôn mới/nông thôn mới kiểu mẫu.

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/BC-UBND

..., ngày ... tháng ... năm 20...

BÁO CÁO

**Kết quả đánh giá mức độ không đạt chuẩn thôn (bản)
nông thôn mới năm..... của thôn (bản).....**

I. Khái quát đặc điểm tình hình

1. Thôn (bản) đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới năm..... (cần nêu cụ thể: số, ký hiệu, ngày tháng năm, trích yếu, cấp có thẩm quyền quyết định công nhận thôn (bản) đạt chuẩn NTM).

2. (cần nêu tổng quan về điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội của thôn (bản); thuận lợi, khó khăn trong thực hiện duy trì, nâng cao chất lượng các tiêu chí thôn (bản) NTM).

II. Căn cứ triển khai thực hiện

Căn cứ các văn bản chỉ đạo có liên quan của Tỉnh và của cấp huyện.

III. Đánh giá công tác chỉ đạo thực hiện duy trì, nâng cao chất lượng tiêu chí thôn (bản) nông thôn mới

1. Về chỉ đạo, điều hành

2. Về truyền thông, đào tạo, tập huấn

a) Công tác truyền thông.

b) Công tác đào tạo, tập huấn.

3. Về chỉ đạo phát triển sản xuất, ngành nghề, nâng cao thu nhập cho người dân

a) Công tác phát triển kinh tế nông thôn.

b) Công tác phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, ngành nghề nông thôn.

c) Về nâng cao thu nhập, giảm nghèo cho người dân.

4. Về huy động nguồn lực (từ khi thôn, bản được công nhận đạt chuẩn NTM đến thời điểm đánh giá)

Tổng kinh phí đã thực hiện: triệu đồng, trong đó:..... (cần nêu cụ thể: số kinh phí, tỷ lệ (%) của từng nguồn vốn).

IV. Kết quả đánh giá mức độ không đạt chuẩn các tiêu chí thôn (bản) nông thôn mới

1. Tổng số tiêu chí nông thôn mới của thôn (bản)..... đã được UBND xã..... đánh giá không đạt chuẩn nông thôn mới tính đến thời điểm đánh giá (tháng.../20...) là:...../15 tiêu chí, chiếm.....%, cụ thể (cần đánh giá từng chỉ tiêu, tiêu chí):

- 1.1. Tiêu chí số về
- a) Yêu cầu của tiêu chí:
- b) Kết quả thực hiện:
- Các nội dung đã thực hiện:
 - Khối lượng đã thực hiện:
- c) Đánh giá: Mức độ không đạt tiêu chí..... (đánh giá trên cơ sở kết quả thực hiện so với yêu cầu mức đạt của tiêu chí).

- 1.n. Tiêu chí số về
- a) Yêu cầu của tiêu chí:
- b) Kết quả thực hiện:
- Các nội dung đã thực hiện:
 - Khối lượng đã thực hiện:
- c) Đánh giá: Mức độ không đạt tiêu chí..... (đánh giá trên cơ sở kết quả thực hiện so với yêu cầu mức đạt của tiêu chí).

2. Đánh giá tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản thuộc Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn thôn (bản):

-

-

V. Kết luận (cần khẳng định rõ thôn (bản) đủ điều kiện hay không đủ điều kiện đề nghị xét, thu hồi quyết định công nhận theo quy định)

-

-

VI. Kiến nghị

-

-

Nơi nhận:

-

-

- Lưu: VT,

TM. UBND XÃ

CHỦ TỊCH

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

**BIỂU TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ KHÔNG ĐẠT
CHUẨN CÁC TIÊU CHÍ THÔN (BẢN) NÔNG THÔN MỚI NĂM.....**

của thôn (bản).....

(Kèm theo Báo cáo số...../BC-UBND

ngày... tháng ... năm 20... của UBND xã.....)

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Tiêu chuẩn đạt chuẩn	Kết quả đánh giá
1		1.1.		
		1.2.		
		...		
2		2.1.		
		2.2.		
		...		
...		...		

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../BC-UBND

..., ngày ... tháng ... năm 20...

BÁO CÁO

**Kết quả đánh giá mức độ không đạt chuẩn thôn (bản)
nông thôn mới kiểu mẫu năm..... của thôn (bản).....**

I. Khái quát đặc điểm tình hình

1. Thôn (bản) đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu năm..... (cần nêu cụ thể: số, ký hiệu, ngày tháng năm, trích yếu, cấp có thẩm quyền quyết định công nhận thôn (bản) đạt chuẩn NTM kiểu mẫu).

2. (cần nêu tổng quan về điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội của xã; thuận lợi, khó khăn trong thực hiện duy trì, nâng cao chất lượng các tiêu chí thôn (bản) NTM kiểu mẫu).

II. Căn cứ triển khai thực hiện

Căn cứ các văn bản chỉ đạo có liên quan của Tỉnh và của cấp huyện.

III. Đánh giá công tác chỉ đạo thực hiện duy trì, nâng cao chất lượng tiêu chí thôn (bản) nông thôn mới kiểu mẫu

1. Về chỉ đạo, điều hành

2. Về truyền thông, đào tạo, tập huấn

a) Công tác truyền thông.

b) Công tác đào tạo, tập huấn.

3. Về chỉ đạo phát triển sản xuất, ngành nghề, nâng cao thu nhập cho người dân

a) Công tác phát triển kinh tế nông thôn.

b) Công tác phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, ngành nghề nông thôn.

c) Về nâng cao thu nhập, giảm nghèo cho người dân.

4. Về huy động nguồn lực (từ khi thôn, bản được công nhận đạt chuẩn NTM kiểu mẫu đến thời điểm đánh giá)

Tổng kinh phí đã thực hiện: triệu đồng, trong đó:..... (cần nêu cụ thể: số kinh phí, tỷ lệ (%) của từng nguồn vốn).

IV. Kết quả đánh giá mức độ không đạt chuẩn các tiêu chí thôn (bản) nông thôn mới kiểu mẫu

1. Tổng số tiêu chí nông thôn mới kiểu mẫu của thôn (bản)..... đã được UBND xã..... đánh giá không đạt chuẩn nông thôn mới tính đến thời điểm đánh giá (tháng.../20...) là:...../17 tiêu chí, chiếm.....%, cụ thể (cần đánh giá từng chỉ tiêu, tiêu chí):

1.1. Tiêu chí số về

a) Yêu cầu của tiêu chí:

b) Kết quả thực hiện:

- Các nội dung đã thực hiện:

- Khối lượng đã thực hiện:

c) Đánh giá: Mức độ không đạt tiêu chí..... (đánh giá trên cơ sở kết quả thực hiện so với yêu cầu mức đạt của tiêu chí).

1.n. Tiêu chí số về

a) Yêu cầu của tiêu chí:

b) Kết quả thực hiện:

- Các nội dung đã thực hiện:

- Khối lượng đã thực hiện:

c) Đánh giá: Mức độ không đạt tiêu chí..... (đánh giá trên cơ sở kết quả thực hiện so với yêu cầu mức đạt của tiêu chí).

2. Đánh giá tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản thuộc Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn thôn (bản):

-

-

V. Kết luận (cần khẳng định rõ thôn (bản) đủ điều kiện hay không đủ điều kiện đề nghị xét, thu hồi quyết định công nhận theo quy định)

-

-

VI. Kiến nghị

-

-

Nơi nhận:

-

-

- Lưu: VT,

TM. UBND XÃ

CHỦ TỊCH

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

**BIỂU TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ KHÔNG ĐẠT
CHUẨN CÁC TIÊU CHÍ THÔN (BẢN) NTM KIỂU MẪU NĂM.....**

của thôn (bản).....

(Kèm theo Báo cáo số...../BC-UBND

ngày... tháng ... năm 20... của UBND xã.....)

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Tiêu chuẩn đạt chuẩn	Kết quả đánh giá
1		1.1.		
		1.2.		
		...		
2		2.1.		
		2.2.		
		...		
...		...		

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/BC-UBND

..., ngày ... tháng ... năm 20...

BÁO CÁO

Tổng hợp ý kiến tham gia đối với kết quả đánh giá mức độ không đạt chuẩn thôn (bản) nông thôn mới/nông thôn mới kiểu mẫu năm..... của thôn (bản).....

I. Tóm tắt quá trình UBND xã tổ chức lấy ý kiến tham gia

-
-

II. Tổng hợp ý kiến tham gia đối với kết quả đánh giá mức độ không đạt chuẩn nông thôn mới/nông thôn mới kiểu mẫu năm..... của thôn (bản).....

1. Ý kiến tham gia của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội của xã.....

- Hình thức tham gia ý kiến:
- Ý kiến tham gia:
- Đề xuất, kiến nghị (nếu có):

2. Ý kiến tham gia của các đơn vị, tổ chức khác trên địa bàn xã..... (tên đơn vị, tổ chức:

- Hình thức tham gia ý kiến:
- Ý kiến tham gia:
- Đề xuất, kiến nghị (nếu có):

3. Ý kiến tham gia của nhân dân trên địa bàn xã.....

- Ý kiến tham gia:
- Đề xuất, kiến nghị (nếu có):

III. Kết quả tiếp thu ý kiến tham gia, giải trình của UBND xã.....

-
-

Nơi nhận:

-
-
- Lưu: VT,

TM. UBND XÃ.....
CHỦ TỊCH
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày... tháng... năm 20...

**TỔNG HỢP DANH SÁCH CÁC THÔN (BẢN) BỊ THU HỒI QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN ĐẠT CHUẨN NTM/ĐẠT CHUẨN NTM KIỂU MẪU
(thuộc xã....., huyện/thị xã/TP.....)**

TT	Tên thôn (bản) bị thu hồi quyết định công nhận đạt chuẩn nông thôn mới/đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu	Năm đã được công nhận thôn (bản) đạt chuẩn nông thôn mới/đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu	Quyết định thu hồi quyết định công nhận thôn (bản) đạt chuẩn nông thôn mới/đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu			Ghi chú
			Số, ký hiệu, ngày tháng năm của Quyết định thu hồi	Cấp ban hành Quyết định thu hồi	Trích yếu nội dung Quyết định thu hồi	
1	Thôn (bản).....					
2	Thôn (bản).....					
...	Thôn (bản).....					
	Tổng số: thôn (bản) bị thu hồi quyết định công nhận đạt chuẩn NTM hoặc NTM kiểu mẫu/tổng số.... Thôn (bản) đã được công nhận đạt chuẩn NTM/đạt chuẩn NTM kiểu mẫu thuộc xã, chiếm%					

NGƯỜI LẬP DANH SÁCH
(Ký, ghi rõ họ tên)

TM. UBND XÃ.....
CHỦ TỊCH
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)